TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2024/HS-ST Ngày: 30/7/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích Huề
2. Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Nghiêm Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Công Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với với các bị cáo:

1. Vũ Trọng Đ sinh ngày 01/3/1990. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Đ1 và bà Bùi Thị D; có vợ là Cù Thị Mỹ L (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/3/2015 bị Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 09/2015/HS-ST. Bị cáo đã được xoá tiền án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024, tạm giam ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

2. Đặng Hoài N sinh ngày 17/01/1989. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số G, T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân K và bà Lê Thị Thanh T; có vợ là Hoàng Thị Ngọc M (đã ly hôn) và 02 người con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024, tạm giam ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

3. Đoàn Văn T1 sinh ngày 02/9/1997. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T2 và bà Đỗ Thị D1; bị cáo chưa có vợ con; tiền

án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024, tạm giam ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

4. Đàm Kiên T3 sinh ngày 04/10/1992. Tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số D, T, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi tạm trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn Q và bà Khương Thị N1; có vợ là Phạm Thị Lan P và 03 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024, tạm giam ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

5. Nguyễn Minh Đ2 sinh ngày 26/10/1982. Tại Quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số D, C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Tổ dân phố C, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T4 và bà Vũ Thị T5; có vợ là Hà Thị H và 02 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2003 bị Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 127/HS-ST. Bị cáo đã được xoá tiền án. Bị cáo bị tạm giam ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Mai Thị T6 sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ dân phố số C, T, huyện V, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

Chị Lê Thị H1 sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ dân phố số D, T, huyện V, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Lê Bá D2 (tên gọi khác N) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2024 Vũ Trọng Đ nhờ bạn là Đặng Hoài N thuê nhà nghỉ hộ. N đã đến nhà nghỉ Q1 tại tổ dân phố số D, thị trấn M gặp chị Mai Thị T6 (là người được chị Lê Thị H1 là chủ nhà nghỉ Q1 giao quản lý nhà nghỉ) đặt vấn đề thuê phòng cho Đ. Kể từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 Đoàn ăn ở, sinh hoạt tại phòng số 302 của nhà nghỉ Q1, hàng ngày N thường đến chơi và chuyển tiền qua số tài khoản ngân hàng cho Đ để Đ mua ma tuý đá về cùng nhau sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 02/01/2024 khi đang ở phòng 302, nhà nghỉ Q1, N và Đ nảy sinh ý định sử dụng ma tuý đá. N sử dụng tài khoản ngân hàng B số tài khoản 3711187919 của N chuyển đến tài khoản ngân hàng T8 số 19072131074011 của Đoàn 1.000.000 đồng để Đ mua ma tuý. Sau khi nhận được tiền Đ liên lạc với Đàm Kiên T3 qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma tuý, T3 đồng ý và bảo Đ chuyển 1.000.000đồng đến tài khoản ngân hàng M2 số 5992345656789 của T3, Đ đã chuyển 800.000 đồng và bảo T3 cho nợ 200.000 đồng để mua đồ ăn. Sau

khi chuyển tiền Đ hẹn T3 mang ma tuý ra nhà nghỉ Q1 để giao dịch. T3 cho túi nilon đựng ma tuý vào vỏ bao thuốc lá đi từ nhà nghỉ H2 thôn C, xã A huyện V đến trước cửa nhà nghỉ Q1, thấy Đ đi xuống T3 vứt vỏ bao thuốc lá đựng túi ma tuý đá xuống đất và chỉ cho Đ lấy rồi đi về. Đ lấy ma tuý rồi mang lên phòng số 302 cùng N sử dụng hết bằng hình thức hút qua cóng thuỷ tinh do Đ tự chế trước đó.

Lần thứ hai: Đến khoảng 02 giờ ngày 03/01/2024 do chưa thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý N tiếp tục chuyển khoản cho Đ 1.000.000 đồng, Đ liên lạc với T3 để mua ma tuý. Sau khi nhận được tiền do Đ chuyển khoản, T3 mang túi ma tuý đá được đựng trong bao thuốc lá đến cửa nhà nghỉ Q1 để giao dịch, phương thức giao dịch như lần thứ nhất. Mua được ma tuý N và Đ tiếp tục cùng nhau sử dụng hết tại phòng số 302 nhà nghỉ Q1.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 04/01/2024 khi đang ở phòng 302 nhà nghỉ Q1, Đ bảo N chuyển tiền để mua ma tuý về sử dụng. N chuyển khoản cho Đ 1.000.000 đồng, Đ liên lạc với T3 để mua ma tuý. Sau khi nhận được tiền do Đ chuyển khoản, T3 mang túi ma tuý đá được đựng trong bao thuốc lá đến cửa nhà nghỉ Q1 để giao dịch, phương thức giao dịch như những lần trước. Mua được ma tuý N và Đ cùng nhau sử dụng hết tại phòng số 302 nhà nghỉ Q1.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 05/01/2024 N đến phòng số 302 nhà nghỉ Q1 chơi và bảo Đ mua ma tuý về sử dụng. N chuyển khoản cho Đ 1.000.000 đồng, Đ liên lạc chuyển tiền cho T3 để mua ma tuý. Sau khi nhận được tiền, T3 mang ma tuý đá đến cửa nhà nghỉ Q1 để giao dịch, phương thức, thủ đoạn giao dịch tương tự như những lần trước. Mua được ma tuý N và Đ cùng nhau sử dụng hết tại phòng số 302 nhà nghỉ Q1.

Lần thứ năm: Khoảng hơn 18 giờ ngày 06/01/2024 khi đang ở phòng 302 nhà nghỉ Q1 Đ hỏi N còn tiền không chuyển cho Đ 1.200.000 đồng để mua ma tuý đá về sử dụng và trả nợ do hôm trước mua ma tuý của T3 còn thiếu. Do tài khoản của N không đủ, N chỉ chuyển được cho Đ 1.140.000 đồng. Đ liên lạc với T3 qua ứng dụng Messenger hỏi "Còn không để anh một gói?" T3 bảo "Còn, chuyển tiền đi" Đ chuyển cho T3 1.140.000 đồng và bảo trả nợ số tiền hôm trước còn thiếu, T3 đồng ý và hẹn Đ ra khu vực đường sắt cắt đường bộ phía dưới cổng chợ M3 để giao dịch. T3 cho túi ma tuý vào vỏ bao thuốc lá đi từ nhà nghỉ H2 đến vị trí đã hẹn, để vỏ bao thuốc lá có chứa túi ma tuý đá ở lề đường rồi liên lạc với Đ để chỉ vị trí. Đ theo chỉ dẫn của T3 đến lấy ma tuý và mang về phòng số 302 nhà nghỉ Q1 sử dụng hết cùng với N.

Lần thứ sáu: Tối ngày 07/01/2024 khi đang ở nhà nghỉ Q1, Đ bảo N chuyển cho 1.000.000 đồng để mua ma tuý về sử dụng. Sau khi N chuyển tiền, Đ liên lạc với T3 qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma tuý, T3 đồng ý bảo Đ chuyển khoản và hỏi Đ khi nào lên lấy (lúc này T3 đang ở thôn T, xã Đ, huyện V) Đ trả lời không có xe nên nhờ T3 mang xuống nhưng T3 nói không đi được nên Đ bảo sẽ nhờ người lên nhà T3 lấy. Sau đó Đ gọi cho Đoàn Văn T1 qua ứng dụng M1 bảo T1 đi lên xã Đ lấy ma tuý về sử dụng, T1 đồng ý. Đoàn gửi cho T1 số điện thoại của T3 để liên lạc lấy ma tuý. Lúc này tại phòng 302 nhà nghỉ Q1, N nhận được tin nhắn của Lê Bá D2 nhắn cho N nói chuyện với nội dung D2 đang cãi nhau với người yêu, hỏi N có gì chơi không? N trả lời "em lên đây chơi với bọn anh, đang đi mua đồ rồi, sau đó D2 đi đến phòng 302 nhà nghỉ Q1 ngồi chơi với N và Đ. Còn Đoàn Văn T1 khi đi đến khu

vực Cầu M thuộc thôn T, xã Đ, huyện V thì gọi điện cho T3 nói "Anh ơi em lên lấy đồ cho anh Đ", T3 nói "Chờ anh tý, anh gọi lại cho". Sau đó T3 lấy một gói ma tuý đá từ trong người ra, xé một mảnh giấy ăn cho gói ma tuý vào rồi gói lại, tiếp đó T3 cho gói ma tuý vào một túi nilon đựng rau thơm, buộc lại. T3 gọi điện cho T1 bảo đi lên khu vực Ủy ban nhân dân xã Đ, T1 đi theo chỉ dẫn đến gặp T3, đến nơi T3 đưa cho T1 gói rau thơm và nói "đồ" bên trong, T1 hiểu ý cầm gói rau thơm đi về. Trên đường về T1 dừng lại mở túi rau thơm ra xem thấy bên trong có một gói giấy ăn, mở gói giấy ăn ra bên trong có một gói ma tuý đá, T1 cầm gói ma tuý trong lòng bàn tay, vứt bỏ túi rau rồi đi về thị trấn M. Khi về đến thị trấn M, T1 gọi điện cho Đ hỏi đang ở đâu, Đ bảo T1 đến phòng số 302 nhà nghỉ Q1 ở ngoài khu ga. Khi đến nơi T1 gõ cửa thì thấy Lê Bá D2 mở cửa. T1 đi vào trong phòng để gói ma tuý xuống giường, Đ cầm gói ma tuý xé ra, cho ma tuý vào cóng sau đó hơ nóng bằng bật lửa rồi đưa cho N sử dụng trước, tiếp đến Đoàn, D2, T1 sử dụng khi sử dụng hết một lượt thì Đ đưa cóng có chứa ma tuý cho T1, để T1 châm ma tuý cho mọi người sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 08/01/2024 khi Đ, N, T1 và D2 đang sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an huyện V tiến hành kiểm tra, lập biên bản. Thu giữ tại phòng số 302 nhà nghỉ Q1: 01 túi nilon loại túi zip một mặt màu vàng có nhiều hoạ tiết hình mặt cười, một mặt màu trắng mở ra bên trong có bám dính bột màu trắng; 02 đoạn ống hút làm bằng nhựa; 01 ống thuỷ tinh loại ống có gắn đầu tẩu, đã bị vỡ phần tẩu; thu giữ tại khu vực vườn phía dưới, sau phòng 302: 01 vỏ chai nước loại 500ml phần nắp chai có hai lỗ nhỏ, một lỗ được gắn một đoạn ống hút làm bằng nhựa; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 03 mảnh vỡ của chiếc ống thuỷ tinh loại ống có gắn đầu tẩu; Thu giữ của Vũ Trọng Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh; Thu giữ của Đoàn Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu vàng; Thu giữ của Đặng Hoài N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu vàng; Thu giữ của Lê Bá D2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu xám, tất cả các điện thoại thu giữ đều là loại máy có màn hình cảm ứng và là máy cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Kiên T3 tại thôn T, xã Đ, huyện V. Quá trình khám xét T3 tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ máy màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI vỏ máy màu xanh, cả hai đều là loại máy có màn hình cảm ứng và là máy cũ đã qua sử dụng; 01 túi nilon loại túi zip màu trắng, bên trong đựng 05 túi nilon loại túi zip một mặt màu vàng có nhiều hoạ tiết hình mặt cười, một mặt màu trắng mở ra bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, T3 khai nhận là ma tuý đá tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 44, ngày 14/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trong phòng 302 nhà nghỉ Q1 không xác định được khối lượng. Chất bột màu trắng không xác định được khối lượng gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đàm Kiên T3 có tổng khối lượng là: 0,67 gam. 0,17 gam trích từ 0,67 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma tuý Đàm Kiên T3 đã bán cho Vũ Trọng Đ ngày 07/01/2024 và nguồn gốc ma tuý bị thu giữ khi khám xét ngày 08/01/2024, T3 khai nhận mua của

Nguyễn Minh Đ2, sinh năm 1982, thường trú tại số D, C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, tạm trú tại tổ dân phố C, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, cụ thể: Khoảng 01 giờ, ngày 07/01/2024 T3 gọi điện đến số điện thoại 0978.729.789 của Nguyễn Minh Đ2 để nhờ Đ2 mua hộ ma tuý đá với số tiền 4.000.000 đồng. Khi hỏi được chỗ mua ma tuý, Đ2 gọi điện thoại bảo T chuyển tiền. T3 đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng đến số tài khoản 0943056886 của Ngân hàng M2 mang tên NGUYEN MINH DUC. Sau khi mua được ma tuý Đ2 mang về nhà và lấy một ít ra sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày T3 gọi điện cho Đ2 để lấy ma tuý, Đ2 hẹn T3 ra khu vực đường C để lấy ma tuý, sau khi nhận ma tuý, do T3 không còn tiền mặt để đi xe nên T3 đã chuyển khoản cho Đ2 300.000 đồng rồi lấy tiền mặt bắt xe khách đi về nhà tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trưa ngày 07/01/2024 T3 bỏ gói ma tuý ra chia thành 07 phần rồi gói lại bằng túi nilon loại túi zip, T3 đã sử dụng hết 01 gói tại nhà, còn lại 06 gói T3 cất giấu trong người, đến tối cùng ngày T3 bán cho Đ 01 gói với giá 1.000.000 đồng, 05 gói còn lại T3 giao nộp cho Cơ quan điều tra khi khám xét.

Ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Đ2 tại tổ dân phố C, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Vợ Đ2 tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đồng, màn hình cảm ứng máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu vàng đen, màn hình mầu, bàn phím nổi, máy cũ đã qua sử dụng, ngoài ra không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với nguồn gốc ma tuý trước đó Đàm Kiên T3 bán cho Vũ Trọng Đ từ ngày 02 đến ngày 06/01/2024 T3 khai nhận đều mua của Nguyễn Minh Đ2, tuy nhiên Đ2 chỉ thừa nhận bán ma tuý cho T3 01 lần vào ngày 07/01/2024. Căn cứ vào lời khai duy nhất của T3 không có đủ căn cứ để xác định Đ2 nhiều lần bán ma tuý cho T3.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-VY ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Văn T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Kiên T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh Đ2 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Bị cáo Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo Vũ Trọng Đ và bị cáo Đặng Hoài N: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Trọng Đ và bị cáo Đặng Hoài N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024.

- Bị cáo Đoàn Văn T1: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024.

- Bị cáo Đàm Kiên T3: Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024. Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ2: Căn cứ khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 11/01/2024. Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền: 5.940.000đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Đàm Kiên T3 đây là số tiền bị cáo T3 bán ma tuý cho bị cáo Vũ Trọng Đ và số tiền: 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Minh Đ2 đây là số tiền bị cáo Đ2 bán ma tuý cho bị cáo Đàm Kiên T3.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động REDMI vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ, thu giữ của Đàm Kiên T3, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Đàm Kiên T3, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ thu giữ của Vũ Trọng Đ, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động IPHONE vỏ máy màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Đ2, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu vàng đen, màn hình màu, bàn phím nổi, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Đ2, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ thu giữ của Đoàn Văn T1, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Hoài N, không kiểm tra chi tiết máy.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,5 gam ma tuý loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định được niêm phong vào một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đàm Kiên T3 – SN: 1992 tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 08/01/2024 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Trương Xuân N2, Dương Đức C, Bùi Văn Y, Phạm Thị Bích P1, Trần Nhật T7 và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y; Một bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; Một túi zip một mặt màu vàng có nhiều hình hoạ tiết mặt cười, một mặt màu trắng; Một ống thuỷ tinh có gắn đầu tẩu, phần đầu tẩu bị vỡ, bằng nhựa; Hai ống hút bằng nhựa; Một vỏ chai nước loại 500ml, phần nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ có gắn ống hút nhựa; Ba mảnh vỡ thuỷ tinh của ống thuỷ tinh có gắn đầu tẩu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1; Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1; Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 không tranh luận và tự bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do thường xuyên sử dụng ma tuý và thấy việc bán ma tuý mang lại lợi nhuận cao nên bị cáo Đàm Kiên T3 đã mua ma tuý đá (Methamphetamine) về để sử dụng và bán kiếm lời, từ ngày 02/01/2024 đến ngày 07/01/2024 bị cáo T3 đã 06 lần bán ma tuý cho bị cáo Vũ Trọng Đ (05 lần tại khu vực nhà nghỉ Quế Hương thị trấn Q1, huyện V và 01 lần tại thôn T, xã Đ, huyện V) mỗi lần 01 gói thu về tổng số tiền 5.940.000đồng. Ngoài ra ngày 08/01/2024 bị cáo T3 còn tàng trữ trái phép 0,67 gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Đàm Kiên T3 đã phạm vào tội "Mua bán trái pháp chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Trọng Đ và bị cáo Đặng Hoài N từ ngày 02/01/2024 đến ngày 06/01/2024 sau khi mua được ma tuý của bị cáo Đàm Kiên T3 đã nhiều lần tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma tuý tại Phòng số 302 nhà nghỉ Q1. Tối ngày 07/01/2024 khi đang ở nhà nghỉ Q1, Đ bảo N chuyển cho 1.000.000 đồng để mua ma tuý về sử dụng. Sau khi N chuyển tiền, Đ liên lạc với T3 qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma tuý, T3 đồng ý bảo Đ chuyển khoản và hỏi Đ khi nào lên lấy (lúc này T3 đang ở thôn T, xã Đ, huyện V) Đ trả lời không có xe nên nhờ T3 mang xuống nhưng T3 nói không đi được nên Đ bảo sẽ nhờ người lên nhà T3 lấy. Sau đó Đ gọi cho Đoàn Văn T1 qua ứng dụng M1 bảo T1 đi lên xã Đ lấy ma tuý về sử dụng, T1 đồng ý. Lúc này tại phòng 302 nhà nghỉ Q1, N nhận được tin nhắn của Lê Bá D2 nhắn cho N nói

chuyện với nội dung D2 đang cãi nhau với người yêu, hỏi N có gì chơi không? N trả lời "em lên đây chơi với bọn anh, đang đi mua đồ rồi, sau đó D2 đi đến phòng 302 nhà nghỉ Q1 ngồi chơi với N và Đ. Còn Đoàn Văn T1 đi lên xã Đ lấy ma tuý cho Đ. Khi về đến thị trấn M, T1 gọi điện cho Đ hỏi đang ở đâu, Đ bảo T1 đến phòng số 302 nhà nghỉ Q1 ở ngoài khu ga. Khi đến nơi T1 gõ cửa thì thấy Lê Bá D2 mở cửa. T1 đi vào trong phòng để gói ma tuý xuống giường, Đ cầm gói ma tuý xé ra, cho ma tuý vào cóng sau đó hơ nóng bằng bật lửa rồi đưa cho N sử dụng trước, tiếp đến Đ, D2, T1 sử dụng khi sử dụng hết một lượt thì Đ đưa cóng có chứa ma tuý cho T1, để T1 châm ma tuý cho mọi người sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 08/01/2024 khi Đ, N, T1 và D2 đang sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an huyện V tiến hành kiểm tra, lập biên bản. Hành vi của Vũ Trọng Đ và Đặng Hoài N đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Đoàn Văn T1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Minh Đ2 ngày 07/01/2024 đã bán 01 lần ma tuý dạng đá (Methamphetamine) cho Đàm Kiên T3 với giá 4.000.000 đồng và hưởng lợi bằng việc sử dụng một phần ma tuý. Hành vi của Nguyễn Minh Đ2 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 23/CT-VKS-VY ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò đồng phạm, tích chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy. Bị cáo Vũ Trọng Đ và bị cáo Đặng Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma tuý; Bị cáo Đoàn Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho nhiều người. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đ và bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi sướng đồng thời là người thực hành còn bị cáo Đoàn Văn T1 phạm tội với vai trò là người giúp sức. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ2 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi bán 01 lần ma tuý cho bị cáo Đàm Kiên T3. Bị cáo Đàm Kiên T3 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi bán 06 lần chất ma tuý cho bị cáo Vũ Trọng Đ.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất gây nghiện làm tổn hại sức khoẻ của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên các bị cáo đã mua, bán, tàng trữ chất ma tuý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa các bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Trọng Đ ngày 11/3/2015 bị Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 09/2015/HS-ST. Bị cáo đã được xoá tiền án; Bị cáo Nguyễn Minh Đ2 ngày 22/5/2003 bị Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 127/HS-ST. Bị cáo đã được xoá tiền án. Bị cáo Đặng Hoài N; Đàm Kiên T3; Đoàn Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy cần xử phạt các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1; Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng* ...". Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có thu lợi bất chính. Do vậy cần phạt các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với bị cáo Đặng Hoài N; Vũ Trọng Đ; Đoàn Văn T1 đều là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và thu nhập. Các bị cáo thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" không nhằm mục đích thu lợi nhuận nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với nguồn gốc ma tuý Nguyễn Minh Đ2 mua cho Đàm Kiên T3 vào ngày 07/01/2024 Đ2 khai nhận mua của Nguyễn Hồng N3, sinh năm 1990, thường trú tại số E, tổ B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập, làm việc đối với N3 tuy nhiên N3 khai nhận không liên quan đến việc mua, bán trái phép chất ma tuý. Căn cứ vào lời khai duy nhất của Đ2 không có đủ căn cứ để xác định N3 đã bán ma tuý cho Đ2. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Hồng N3 trong vụ án là phù hợp.

[10] Đối với Lê Bá D2 ngày 07/01/2024 được Đặng Hoài N rủ đến phòng số 302, nhà nghỉ Q1 chơi, tại đây D2 đã sử dụng trái phép chất ma tuý cùng Đ, N và T1. Quá trình điều tra xác định D2 không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma tuý, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên D2 không đồng phạm với các bị cáo. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của D2 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 25/4/2024 Công an huyện V đã ban hành Quyết định số 55, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Lê Bá D2.

[11] Đối với chị Mai Thị T6 đã để xảy ra việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà nghỉ do mình quản lý, hành vi của chị T6 đã vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an huyện V có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định xử phạt hành chính. Ngày 26/4/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành Quyết định số 2168/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Phạt tiền", mức phạt 12.500.000 đồng đối với chị Mai Thị T6.

[12] Đối với Lê Thị H1 là chủ nhà nghỉ Q1 địa chỉ: Tổ dân phố số D, T, huyện V. Nhưng chị H1 đã thuê chị Mai Thị T6 quản lý nhà nghỉ và có Hợp đồng và trả lương. Do vậy việc chị T6 đã để xảy ra việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà nghỉ chị T6 phải chịu trách nhiệm liên quan đến vi phạm. Cơ quan điều tra không xử phạt hành chính đối với chị H1 là phù hợp.

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng và khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

* Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền: 5.940.000đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Đàm Kiên T3. Đây là số tiền bị cáo T3 bán ma tuý cho bị cáo Vũ Trọng Đ và số tiền: 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Minh Đ2. Đây là số tiền bị cáo Đ2 bán ma tuý cho bị cáo Đàm Kiên T3.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động REDMI vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ, thu giữ của Đàm Kiên T3, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Đàm Kiên T3, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ thu giữ của Vũ Trọng Đ, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động IPHONE vỏ máy màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Đ2, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu vàng đen, màn hình màu, bàn phím nổi, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Đ2, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ thu giữ của Đoàn Văn T1, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Hoài N, không kiểm tra chi tiết máy.

* Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo không còn giá trị bao gồm: 0,5 gam ma tuý loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định được niêm phong vào một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đàm Kiên T3 – SN: 1992 tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 08/01/2024 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Trương Xuân N2, Dương Đức C, Bùi Văn Y, Phạm Thị Bích P1, Trần Nhật T7 và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y; Một bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; Một túi zip một mặt màu vàng có nhiều hình hoạ tiết mặt cười, một mặt màu trắng; Một ống thuỷ tinh có gắn đầu tẩu, phần đầu tẩu bị vỡ, bằng nhựa; Hai ống hút

bằng nhựa; Một vỏ chai nước loại 500ml, phần nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ có gắn ống hút nhựa; Ba mảnh vỡ thuỷ tinh của ống thuỷ tinh có gắn đầu tẩu.

[14] Về án phí: Các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1; Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Các bị cáo Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trọng Đ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoài N 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Kiên T3 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/01/2024.

Phạt bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 11/01/2024.

Phạt bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Số tiền: 5.940.000đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Đàm Kiên T3;

Số tiền: 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Minh Đ2.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động REDMI vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ, thu giữ của Đàm Kiên T3, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Đàm Kiên T3, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ thu giữ của Vũ Trọng Đ, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động IPHONE vỏ máy màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Đ2, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ máy màu vàng đen, màn hình màu, bàn phím nổi, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Minh Đ2, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, phần mặt điện thoại đã bị vỡ thu giữ của Đoàn Văn T1, không kiểm tra chi tiết máy; Một điện thoại di động IPHONE vỏ máy màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Hoài N, không kiểm tra chi tiết máy.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,5 gam ma tuý loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định được niêm phong vào một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đàm Kiên T3 – SN: 1992 tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 08/01/2024 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Trương Xuân N2, Dương Đức C, Bùi Văn Y, Phạm Thị Bích P1, Trần Nhật T7 và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y; Một bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; Một túi zip một mặt màu vàng có nhiều hình hoạ tiết mặt cười, một mặt màu trắng; Một ống thuỷ tinh có gắn đầu tẩu, phần đầu tẩu bị vỡ, bằng nhựa; Hai ống hút bằng nhựa; Một vỏ chai nước loại 500ml, phần nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ có gắn ống hút nhựa; Ba mảnh vỡ thuỷ tinh của ống thuỷ tinh có gắn đầu tẩu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 23 ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Trọng Đ; Đặng Hoài N; Đoàn Văn T1; Đàm Kiên T3; Nguyễn Minh Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (10)
- Các bị cáo (05)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2)
- Lưu HSVA - TQĐ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng